

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG XUÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST  
Ngày 12/05/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Văn Cư.  
+ Ông La Văn Hằng.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long – Thẩm tra viên TAND huyện Đ.
- Đại diện VKSND huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 05 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn A** (*Tên gọi khác: Chó*); Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/04/2000, tại: huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Nguyễn Xuân B - Sinh năm 1972; Mẹ: Phạm Thị C - Sinh năm 1971; vợ Nguyễn Thị Bích D; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 21/06/2017 bị công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác với số tiền 1.000.000đ (Đã chấp hành xong).

Bị cáo Nguyễn Văn A bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2020 đến ngày 17/07/2020 tại thôn P xã X, Đ, Phú Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: Lê Hồng M – Sinh năm: 1953; Trú tại: KP H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần E – Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
2. Võ Công F - Sinh năm: 2001; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

3. Thái Thị Kim G - Sinh năm: 1990; Trú tại: KP H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1955; Trú tại: KP H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Nguyễn Thị K - Sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

6. Phạm Thị C - Sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn Phước Nhuận, xã Xuân Quang 3, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/12/2019, chị Nguyễn Thị K điều khiển xe mô tô BKS 78k1-12488 chở mẹ ruột là bà Phạm Thị C lưu hành trên tuyến quốc lộ 19C theo hướng từ xã Xuân Quang 3 – thị trấn L. Khi đi đến khu vực đèo Ngang thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, Phú Yên, xe mô tô của chị K tông vào con chó của ông Lê Hồng M làm con chó chết, còn chị K, bà C ngã xuống đường bị xây sát nhẹ. Thấy vậy, ông M đến không nói gì và đem con chó đi về nhà. Sau đó chị K gọi điện thoại cho chồng là Trần E, còn bà C gọi điện thoại cho con ruột là Nguyễn Văn A đến để chở về nhà, A sau đó gọi điện thoại cho bạn là Võ Công F cùng đi. Khi A, F, E đến nghe chị K, bà C kể lại sự việc, bức tức nên E một mình đi đến nhà ông M để hỏi chuyện, A thấy vậy nên rủ F cùng đi theo. Khi đến nhà ông M tại khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, E gặp ông M hỏi với thái độ hung hăng “Người ta tông vào con chó té ngã trầy xước, sao không hỏi thăm mà đem con chó đi về”. Thấy vậy, con dâu của ông M là chị Thái Thị Kim G ở gần đó đến can ngăn thì bị E dùng tay phải đánh một cái trúng vào vùng mặt của chị G gây thương tích. E tiếp tục nhặt một khúc cây tre dài 1,2 m xông vào định đánh ông M, vợ ông M là bà Nguyễn Thị H vào can ngăn thì bị E xô ngã xuống đất nhưng không gây thương tích gì. Ông M chạy đến can ngăn thì A từ phía sau A E nhặt 03 viên gạch, loại gạch 06 lỗ ném về phía ông M, viên gạch đầu tiên không trúng, viên gạch thứ hai trúng vào vùng mặt của ông M gây thương tích. Thấy ông M bị thương tích nên A ném viên gạch thứ ba xuống đất rồi cùng E, F bỏ đi. Ông M sau đó được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 378/TgT ngày 11/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của ông Lê Hồng M do vật tày có cạnh gây ra với tỷ lệ là 20% (Hai mươi phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-ĐX ngày 20/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Kết luận bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Văn A từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 590 BLDS, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Văn A với người bị hại Lê Hồng M: Bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường cho ông Lê Hồng M tổng cộng số tiền 27.033.000đ. Bị cáo đã bồi thường 17.033.000đ (Mười bảy triệu, không trăm

ba mươi ba nghìn đồng); còn phải bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ngoài ra ông Lê Hồng M không yêu cầu bồi thường thêm một khoản nào khác.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch màu nâu đỏ, loại gạch 06 lỗ, kích thước (19,5 X 11 X 7,5) cm; 01 (Một) nửa viên gạch màu nâu đỏ, kích thước (19,5 X 11 X 4) cm; 29 (Hai mươi En) mảnh vỡ gạch màu nâu đỏ, mảnh lớn nhất kích thước (18 X 7)cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (3,5 X 2)cm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng; bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt; Bị hại xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, về thời gian, địa điểm phạm tội, công cụ dùng vào việc phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 03/12/2019, Nguyễn Văn A đã có hành vi dùng gạch, loại gạch 06 lỗ (Là hung khí nguy hiểm) ném trúng vào vùng mặt ông Lê Hồng M gây thương tích với tỷ lệ 20%, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng gạch, ném vào vùng mặt ông M là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn A là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo, cách D bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục bồi thường thiệt hại gây ra; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[4] Đối với hành vi của Trần E: Thừa nhận có dùng tay đánh vào mặt chị Thái Thị Kim G gây thương tích nhẹ. Quá trình điều tra, chị G từ chối giám định thương tích, nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở khởi tố E về hành vi gây thương tích cho chị G. Tại phiên tòa, chị G vẫn giữ nguyên quan điểm, nên HĐXX không xem xét. Ngoài ra Trần E còn cùng Võ Công F đến nhà ông M nhằm mục đích để hỏi chuyện chị K, bà C tông con chó bị té ngã. Việc Nguyễn Văn A dùng gạch ném vào mặt ông M gây thương tích, E - F không tham gia và cũng không bàn bạc trước, nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với E - F đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 590 BLDS. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường cho ông Lê Hồng M tổng cộng số tiền 27.033.000đ. Bị cáo đã bồi thường 17.033.000đ (Mười bảy triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng); còn phải tiếp tục bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ngoài ra ông Lê Hồng M không yêu cầu bồi thường thêm một khoản nào khác.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch màu nâu đỏ, loại gạch 06 lỗ, kích thước (19,5 X 11 X 7,5) cm; 01 (một) nửa viên gạch màu nâu đỏ, kích thước (19,5 X 11 X 4)cm; 29 (Hai mươi En) mảnh vỡ gạch màu nâu đỏ, mảnh lớn nhất kích thước (18 X 7 )cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (3,5 X 2)cm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS.

**Xử phạt:** Nguyễn Văn A **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 590 BLDS. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường cho ông Lê Hồng M tổng cộng số tiền 27.033.000đ. Bị cáo đã bồi thường 17.033.000đ (Mười bảy triệu, không trăm ba mươi ba nghìn đồng); còn phải tiếp tục bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch màu nâu đỏ, loại gạch 06 lỗ, kích thước ( 19,5 X 11 X 7,5) cm; 01( một) nửa viên gạch màu nâu đỏ, kích thước ( 19,5 X 11 X 4) cm; 29 ( Hai mươi En) mảnh vỡ gạch màu nâu đỏ, mảnh lớn nhất kích thước ( 18 X 7 )cm, mảnh nhỏ nhất kích thước ( 3,5 X 2)cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/03/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- UBND xã X;
- CC THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Trung**